

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23- 12- 2021
V/v: “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L.

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tô Văn T - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 10, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Chu Thị Q - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 10, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Tô Văn T trình bày: Anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q kết hôn với nhau ngày 07/02/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống trong cách nuôi dạy con cái, không có tiếng nói chung, thiếu sự tôn trọng nhau, thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh và chị Chu Thị Q đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2021 anh Tô Văn T đã chuyển về nhà mẹ ở thôn Bình Trù, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh

Tô Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tô Văn T được ly hôn chị Chu Thị Q.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q có 02 người con chung cháu Tô Thế A – sinh ngày 15/01/2003 và cháu Tô Thế T – sinh năm 21/10/2006. Nay ly hôn anh Tô Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tô Văn T được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tô Thế T – sinh năm 21/10/2006 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), cháu Tô Thế A – sinh ngày 15/01/2003 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tô Văn T không yêu cầu chị Chu Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Tô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Chu Thị Q: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho chị Chu Thị Q nhưng chị Chu Thị Q đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành mời tổ trưởng tổ dân phố để chứng kiến và lập biên bản về việc chị Chu Thị Q từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và chị Chu Thị Q không có văn bản trả lời về việc anh Tô Văn T có đơn xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, chị Chu Thị Q cũng không đến toà án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Tô Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với chị Chu Thị Q vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56, 82,83 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa anh Tô Văn T có mặt, chị Chu Thị Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Chu Thị Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Tô Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chu Thị Q.

[2.1] Về hôn nhân: Anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau ngày 07/02/2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống trong làm ăn nuôi dạy con cái, thiếu sự tôn trọng nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2021 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại đơn xin xác nhận nơi ở ngày 05/10/2021 của anh Tô Văn T tại nơi anh Tô Văn T đang ở xác nhận anh Tô Văn T đã về thôn Bình Trù, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Văn T đối với chị Chu Thị Q.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q có 02 người con chung cháu Tô Thế A – sinh ngày 15/01/2003 và cháu Tô Thế T – sinh năm 21/10/2006. Khi ly hôn anh Tô Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Tô Văn T được trực tiếp nuôi cháu Tô Thế T – sinh năm 21/10/2006. đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), Cháu Tô Thế A – sinh ngày 15/01/2003 đã đủ tuổi trưởng thành nên anh Tô Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Tô Văn T không yêu cầu chị Chu Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con thì anh Tô Văn T có nguyện vọng được nuôi cháu Tô Thế T. Việc anh Tô Văn T có nguyện vọng được nuôi cháu Tô Thế T tòa án đã thông báo cho chị Chu Thị Q kết quả về việc tiếp cận công khai chứng cứ có nội dung về việc anh Tô Văn T có nguyện vọng được nuôi cháu Tô Thế T và không yêu cầu chị Chu Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Chu Thị Q không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Anh Tô Văn T làm nghề buôn bán tự do có mở cửa hàng ăn uống có thu nhập khoảng 20 triệu đồng/tháng, cháu Tô Thế T có nguyện vọng được ở cùng anh Tô Văn T. Vì vậy căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Tô Thế T cho anh Tô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, cháu Tô Thế A – sinh ngày 15/01/2003 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu tòa án giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Tô Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Anh Tô Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Tô Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tô Văn T và chị Chu Thị Q.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Thế T - Sinh ngày 21/10/2006 cho anh Tô Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tô Thế T đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Chu Thị Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tô Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000947 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Xác nhận anh Tô Văn T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Anh Tô Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Chu Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã C,
- huyện V
- UBND phường C
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Hương